

Bản án số: 60/2024/KDTM - ST

Ngày: 16 - 7 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GV, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hồng Phương;

Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận GV.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh Bà Đinh Hương Liên .

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2023/TLST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2024/QĐXXST - KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 191/2024/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty SG; Trụ sở: Lô Đường E, KCN TT, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Nam T, sinh năm 1984; địa chỉ liên hệ: Lô A Đường C, KCN TT, Phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 007/2023/SMC- GUQ ngày 16/12/2023) (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH Thiết kế Xd TM NN; Trụ sở: Số đường Dương Quảng H, Phường 5, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Đoàn Văn N - Giám đốc; Địa chỉ: Số đường Dương Quảng H, Phường 5, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên – ông Trần Nam T trình bày:

Ngày 02/10/2018, Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại SG (gọi tắt là Công ty SG) và Công ty Thiết kế XD TM NN (gọi tắt Công ty NN) có ký hợp đồng kinh tế số 010210/SMC/PKD/HĐ/2018 về việc mua bán bê tông thương phẩm (bê tông trộn sẵn) đến công trình nhà dân, các công trình Quận 12 và huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện hợp đồng Công ty SG đã cung cấp bê tông cho các công trình, thành tiền là 55.295.000 đồng, Công ty NN đã thanh toán theo 02 giấy báo có ngày 05/10/2018 và ngày 29/10/2018 và Công ty SG đã xuất hóa đơn GTGT ngày 28/11/2018. Công ty NN đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Công ty SG số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 05/10/2018 chuyển khoản số tiền 10.690.000 đồng;

- Ngày 29/10/2018 chuyển khoản số tiền 14.785.000 đồng. Tổng cộng số tiền Công ty NN đã thanh toán là 25.475.000 đồng; số tiền còn nợ là 29.820.000 đồng, đến nay Công ty NN vẫn chưa thanh toán đủ. Theo khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng quy định "*Bên A (Công ty NN) có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị cho bên B (Công ty Sài Gòn) ngay khi cấp bê tông*". Công ty SG đã có nhiều thư nhắc nợ nhưng Công ty NN vẫn không thanh toán nên Công ty SG khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty NN phải thanh toán số tiền nợ gốc là 29.820.000 đồng và lãi suất chậm thanh toán từ ngày 29/11/2018 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 17.195.928 đồng, tổng cộng là 47.015.928 đồng.

Tại biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 08/4/2024 đại diện Nguyên đơn không yêu cầu Công ty NN trả lãi chậm thanh toán.

Tại phiên Tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Nam T có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền còn nợ là 29.820.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Thiết kế XD TM NN để tham gia xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác minh tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ mua hàng hóa. Do bị đơn có trụ sở tại quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thủ tục tố tụng và người tham gia tố tụng:

Công ty NN là bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty NN phải trả số tiền hàng còn nợ là 29.820.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 010210/SMC/PKD/HĐ/2018 ngày 02/10/2018 giữa Công ty NN và Công ty SG thể hiện giữa hai bên có ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp bê tông thương phẩm và dịch vụ kèm theo cho Công trình nhà dân – các công trình Quận 12 và huyện Hóc Môn. Thực hiện hợp đồng Công ty SG đã cung cấp bê tông cho các công trình, thành tiền là 55.295.000 đồng, Công ty NN đã thanh toán theo 02 giấy báo có ngày 05/10/2018 và ngày 29/10/2018 và Công ty SG đã xuất hóa đơn GTGT ngày 28/11/2018. Công ty NN đã thanh toán được số tiền là 25.475.000 đồng; số tiền còn nợ là 29.820.000 đồng, đến nay Công ty NN vẫn chưa thanh toán đủ.

Từ những phân tích trên thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 29.820.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền hàng còn nợ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 24; Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại.

Về tiền lãi chậm thanh toán, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí khi khởi kiện.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần sản xuất Thương mại Sài Gòn.

Buộc Công ty TNHH Thiết kế XD TM NN có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 29.820.000 đồng, theo Hợp đồng kinh tế số 010210/SMC/PKD/HĐ/2018 ngày 02/10/2018, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Thiết kế XD TM NN phải chịu án phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Công ty cổ phần sản xuất Thương mại SG không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2023/0012716 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Chinh